TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 5-TÂY NINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 04/2026/DS-ST
Ngày: 15-01-2026
V/v tranh chấp hợp đồng vay tài sản

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 5 TỈNH TÂY NINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Ái Duy

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Mai Thị Bỉ.

2. Bà Nguyễn Thị Kim Xuân.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Ngọc Đan Thanh, Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 5-Tây Ninh.

Ngày 15 tháng 01 năm 2026, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 5-Tây Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 85/2025/TLST-DS ngày 30 tháng 10 năm 2025 về "tranh chấp hợp đồng vay tài sản" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 243/2025/QĐXXST-DS ngày 08 tháng 12 năm 2025, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn*: bà Nguyễn Thị D, sinh năm 1962.

Địa chỉ: Số A, ấp B, phường L, tỉnh Tây Ninh.

Người đại diện theo ủy quyền của bà D: Bà Huỳnh Thị Kim N, sinh năm 1985;

Địa chỉ: Số C, ấp H, xã T, tỉnh Tây Ninh (theo Văn bản ủy quyền ngày 21/7/2025).

- *Bị đơn*: bà Nguyễn Thị Mỹ D1, sinh năm 1982.

Địa chỉ: Số C, ấp B, xã V, tỉnh Tây Ninh.

(Các đương sự vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 20 tháng 7 năm 2025 và trong quá trình giải quyết vụ án, bà Huỳnh Thị Kim N là người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn trình bày:

Vào ngày 28/02/2025, bà Nguyễn Thị D cho bà Nguyễn Thị Mỹ D1 vay số tiền 300.000.000 đồng, thời hạn vay 05 ngày, lãi suất vay 0,1%/ ngày, mục đích vay để bà D1 trả tiền vay đáo hạn Ngân hàng.

Đến hạn trả nợ nhưng bà D1 không thanh toán tiền vốn vay cho bà D vì vậy bà D nộp đơn khởi kiện yêu cầu bà D1 thanh toán số tiền vốn vay 300.000.000 đồng và tính lãi với mức lãi suất 1,65%/tháng tính từ ngày 28/02/2025 đến ngày 28/12/2025, cụ thể 300.000.000 đồng x 10 tháng, thành tiền là 49.500.000 đồng; tổng cộng là 349.500.000 đồng, trả một lần khi bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật.

Bà Nguyễn Thị Mỹ D1 là bị đơn đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng bà vắng mặt không có lý do nên không có lời trình bày.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thẩm quyền giải quyết: Bà Nguyễn Thị D có đơn khởi kiện tranh chấp hợp đồng vay tài sản với bà Nguyễn Thị Mỹ D1, việc tranh chấp được quy định tại khoản 3 Điều 26 Bộ luật Tố tụng dân sự. Bị đơn cư trú tại xã V, tỉnh Tây Ninh nên Tòa án nhân dân khu vực 5-Tây Ninh thụ lý giải quyết là đúng quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm b khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về thủ tục xét xử vắng mặt đương sự: Bà N, bà D1 đã được Tòa án triệu tập hợp lệ và bà N có đơn xin xét xử vắng mặt, bà D1 vắng mặt không có lý do nên Hội đồng xét xử căn cứ quy định tại các Điều 227, 228 Bộ luật Tố tụng dân sự tiến hành xét xử vắng mặt đương sự.

[2] Về nội dung vụ án: Bà Nguyễn Thị D yêu cầu bà Nguyễn Thị Mỹ D1 trả số tiền vốn vay là 300.000.000 đồng và 49.500.000 đồng tiền lãi, yêu cầu trả một lần khi bản án có hiệu lực pháp luật.

[2.1] Quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa, mặc dù Tòa án nhiều lần triệu tập bà D1 tham gia tố tụng để làm rõ nội dung vụ án nhưng bà D1 đều vắng mặt không đến Tòa án giải quyết vụ án và cũng không có ý kiến gì về yêu cầu khởi kiện của bà D; điều này thể hiện việc bà D1 đã từ bỏ quyền chứng minh cho mình.

Như vậy, căn cứ vào giấy mượn tiền viết tay đề ngày 28/02/2025 do bà D cung cấp, có đủ cơ sở xác định: Bà D1 có vay bà D số tiền là 300.000.000 đồng, thời hạn vay 05 ngày, không thể hiện thỏa thuận lãi suất vay nên xác định đây là hợp đồng vay không có lãi suất và có kỳ hạn quy định tại các Điều 463, 470 Bộ luật Dân sự năm 2015.

[2.2] Xét, giao dịch vay tài sản giữa nguyên đơn và bị đơn là hợp đồng vay không có lãi và có kỳ hạn nên Hội đồng xét xử căn cứ quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015 chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của bà D, buộc bà D1 có nghĩa vụ thanh toán số tiền 324.900.000 đồng, trong đó số tiền vốn vay là

300.000.000 đồng và 24.900.000 đồng tiền lãi vay (300.000.000 đồng x 0,83%/tháng x 10 tháng).

Bà D1 còn phải chịu tiền lãi chậm thanh toán nợ gốc theo quy định tại Điều 357 Bộ luật Dân sự năm 2015.

[3] Do yêu cầu khởi kiện của bà D được chấp nhận nên bà D1 phải chịu án phí dân sự sơ thẩm với số tiền là 324.900.000 đồng x 5% = 16.245.000 đồng.

Bà D phải chịu án phí dân sự sơ thẩm đối với yêu cầu không được chấp nhận (349.500.000 đồng – 324.900.000 đồng) = 24.600.000 đồng. Tuy nhiên, bà D có đơn xin miễn án phí với lý do là người cao tuổi nên được miễn án phí theo quy định tại Điều 12 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39, các Điều 147, 227, 228, 271, 273 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ các Điều 357, 463, 466, 468 và Điều 470 Bộ luật Dân sự năm 2015;

Căn cứ các Điều 12, 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện tranh chấp hợp đồng vay tài sản của bà Nguyễn Thị D đối với bà Nguyễn Thị Mỹ D1.

Buộc bà Nguyễn Thị Mỹ D1 có nghĩa vụ thanh toán cho bà Nguyễn Thị D số tiền 324.900.000 (ba trăm hai mươi bốn triệu chín trăm nghìn) đồng, trong đó số tiền vốn vay là 300.000.000 đồng và 24.900.000 đồng tiền lãi vay.

Kể từ ngày bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

2. Không chấp nhận yêu cầu thanh toán số tiền lãi 24.600.000 đồng của bà Nguyễn Thị D đối với bà Nguyễn Thị Mỹ D1.

3. Về án phí: Bà Nguyễn Thị Mỹ D1 phải chịu án phí dân sự sơ thẩm số tiền là 16.245.000 (mười sáu triệu hai trăm bốn mươi lăm nghìn) đồng.

Bà Nguyễn Thị D được miễn án phí dân sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa hoặc không có mặt khi tuyên án mà có lý do chính đáng thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tống đạt hợp lệ.

5. Về nghĩa vụ thi hành án: Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Tây Ninh;
- VKSND khu vực 5-Tây Ninh;
- THA dân sự tỉnh Tây Ninh;
- Các đương sự;
- Lưu (hồ sơ, án văn)

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)

Nguyễn Thị Ái Duy

TAND KHU VỰC 5
ME1150126.TL.QDBA
175